

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 37/2017/HSST
Ngày 21-9-2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hồng Nhung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Hòe và bà H'Mhêl

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Đình Hưng – Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà:
Ông Trần Việt Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2017/HSST ngày 07 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh năm 1971 tại Ninh Bình; nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Văn P và bà Trần Thị X (đều đã chết); có vợ là Mai Thị N và có 02 con; bị bắt tạm giam từ ngày 28/3/2017 đến ngày 01/9/2017; hiện tại ngoại - có mặt.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn A; địa chỉ: Tổ dân phố 2, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 28/3/2017, anh Hoàng Đình T là Kiểm lâm viên thuộc Hạt kiểm lâm huyện Đắk Glong đang tuần tra, kiểm soát tại khoảnh 8 Tiểu khu 1685 nằm trên địa phận thôn Q, xã Q, huyện Đ do Công ty TNHH TM ĐN quản lý thì phát hiện Nguyễn Văn N đang chỉ đạo Cao Tấn Đ điều khiển xe máy mức san ủi, mức các gốc cây rừng đã bị chặt hạ, đốt cháy trước đó. Thấy vậy, anh T gọi điện thoại báo cho anh Phạm Văn A (phụ trách Trạm kiểm lâm địa bàn liên xã Q) đến để giải quyết. Khi anh A đến nơi thì Đ để máy mức lại và bỏ đi nơi khác, chỉ còn lại N. Sau khi gọi điện thoại xin ý kiến chỉ đạo của ông Lê Văn H (Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện Đ), anh A tiến hành lập biên bản kiểm tra việc san ủi đất trái phép đối với N. N liền gọi điện thoại cho chị dâu là chị Vũ Thị Ng để vay số tiền 5.000.000

đồng (N không nói cho chị Ng biết mục đích vay tiền để làm gì) thì chị Ng đồng ý và nói N đến tiệm tạp hóa của vợ chồng ông Vũ Văn Q và bà Phạm Thị X ở gần đó để lấy tiền. Sau đó, N nói con trai là Nguyễn Ngọc A (SN 1995) đến tiệm tạp hóa của vợ chồng ông Q lấy số tiền 5.000.000 đồng mang về cho N. Khi đã có tiền, N đến nói với anh A cầm 5.000.000 đồng để bỏ qua vi phạm nhưng anh A không đồng ý và tiếp tục lập biên bản. Thấy anh A không nhận tiền, N cầm số tiền 5.000.000 đồng nhét vào túi áo trước ngực của anh a. Thấy vậy, anh A đã gọi điện thoại báo cho lực lượng Công an đến lập biên bản phạm tội quả tang đối với N.

Vật chứng của vụ án: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 5.000.000 đồng. Ngoài ra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Glong còn thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 của Nguyễn Văn N, 01 điện thoại di động SAMSUNG GALAXY J2 của chị Vũ Thị Ng, 01 xe máy mức nhãn hiệu KOBELCO YUTAMI. Thấy không cần thiết phải tiếp tục tạm giữ nên 24/8/2017 Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Glong đã trả lại 02 chiếc điện thoại trên cho N và chị Ng; chuyển chiếc máy mức cho Hạt kiểm lâm huyện Đ để xử lý theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số 40/CTr-VKS ngày 07 tháng 9 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Đưa hối lộ” quy định khoản 1 Điều 289 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong truy tố đối với bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 289; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 1 Điều 364 của Bộ luật hình sự 2015 xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù. Về các biện pháp tư pháp giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Thừa nhận về hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glong, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glong, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đối với việc giải quyết vụ án là có căn cứ pháp lý qua đó xác định: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 28/3/2017 tại: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, Nguyễn Văn N đã đưa số tiền 5.000.000 đồng cho anh Phạm Văn A là Kiểm lâm viên thuộc Hạt kiểm lâm huyện Đ, Phó Ban lâm nghiệp xã Q, phụ trách Trạm kiểm lâm địa bàn liên xã Q để anh A không lập biên bản đối với hành vi lấn chiếm đất rừng trái phép của N. Anh A không đồng ý nhận tiền nên đã báo lực lượng Công an đến lập biên bản phạm tội quả tang đối với N. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Đưa hối lộ” quy định tại khoản 1 Điều 289 của Bộ luật hình sự.

Điều 289 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào đưa hối lộ mà của hối lộ có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới mười triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần, thì bị phạt tù từ một năm đến sáu năm.

...

Tuy nhiên, tương ứng hành vi phạm tội của bị cáo thì tại điểm a khoản 1 Điều 364 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định khung hình phạt cao nhất đến 03 năm tù, thấp hơn so với mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 289 của Bộ luật hình sự năm 1999 nên Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 364 của Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt là có lợi cho bị cáo.

Điều 364 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

1. Người nào trực tiếp hay qua trung gian đã đưa hoặc sẽ đưa cho người có chức vụ, quyền hạn hoặc người khác hoặc tổ chức khác bất kỳ lợi ích nào sau đây để người có chức vụ, quyền hạn làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 10.000.000 đồng;

...

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức, qua đó làm giảm uy tín của các cơ quan, tổ chức. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu (Ngày 02/6/2008 phạm tội Đánh bạc. Tại Bản án hình sự sở thẩm số 18/2008/HSST ngày 26/8/2008 Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình đã xử phạt N 06 tháng cải tạo không

giảm giữ. Đã được xóa án tích). Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

[5]. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng do N sử dụng vào việc phạm tội.

Đối với chị Vũ Thị Ng, ông Vũ Văn Q, bà Phạm Thị X, anh Nguyễn Ngọc A không biết N vay tiền để đưa hối lộ nên không xử lý về hình sự là phù hợp.

Đối với hành vi lấn chiếm đất rừng tại Tiểu khu 1685, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắc Glong đã chuyển hồ sơ cho Hạt kiểm lâm huyện Đ xử lý theo thẩm quyền.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Đưa hối lộ”.

Áp dụng khoản 1 Điều 289; điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm a khoản 1 Điều 364 của Bộ luật hình sự 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/3/2017 đến ngày 01/9/2017.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 5.000.000 đồng do N sử dụng vào việc phạm tội.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Công an huyện Đắk Glong;
- Bộ phận hồ sơ CA huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- Các Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hồng Nhung